

*Phước Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Ngọc P, sinh năm: 1991;

- Bị đơn: chị Hồ Thị M, sinh năm: 1992;

Cùng cư trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Q;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q.

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lê Ngọc P và chị Hồ Thị M.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Lê Ngọc P và chị Hồ Thị M thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** vợ chồng có 02 con chung.

Anh Lê Ngọc P nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Ngọc Chí L, sinh ngày 27/5/2014.

Chị Hồ Thị M nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Mai B, sinh ngày 03/11/2015.

Anh Lê Ngọc P và chị Hồ Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Lê Ngọc P và chị Hồ Thị M.

**- Về tài sản chung:**

Anh Lê Ngọc P và chị Hồ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:**

Anh Lê Ngọc P nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền là: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Nợ lãi: 0 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 05/12/2019).

**- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:** 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*); đã giảm ½ án phí. Anh Lê Ngọc P đồng ý nộp.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp là: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002215 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho anh Lê Ngọc P số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Pho Loong Đếch**